

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN TOÁN HỌC

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-VHL ngày 01/03/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Toán học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của Viện Toán học (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: trên trang thông tin điện tử và bảng tin của Viện Toán học.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Tài vụ Viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện Hàn lâm (để b/c);
- Lưu: VT, VTH. A. 03.



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 252/QĐ-VTH ngày 4 tháng 7 năm 2025 của Viện Toán học)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp đào tạo				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	26.268,76	10.143,1	39%	134%
1	Chi quản lý hành chính				



1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	26.124,76	10.130,60	39%	134%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.736,0	2.153,7	58%	107%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	3.136,0	1.703,7	54%	118%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	600,0	450,0	75%	79%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm cả các khoản kinh phí chi thường xuyên khác)	12.586,90	5.849,9	46%	109%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.801,9	2.127,0	21,70%	1306%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	144,0	12,5	9%	176%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	144,0	12,5	9%	176%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi đảm bảo xã hội				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Dự án A				
1,2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-			
2,1	Chương trình tài trợ nghiên cứu theo mục tiêu của Quỹ Simons cho Viện Toán học				
2,2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				

3,1	Dự án A				
3,2	Dự án B				
...					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Dự án A				
1,2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2,1	Dự án A				
2,2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3,1	Dự án A				
3,2	Dự án B				

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



VIỆN TRƯỞNG
Đoàn Thái Sơn

